

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ, hủy bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2242/TTr-SNN ngày 23 tháng 10 năm 2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5300/STP-KSTT ngày 26 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ, hủy bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Trang web TP);
- TT Tin học TP; Trung tâm Công báo TP;
- Lưu: VT, (CCHC/Đ).



CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

www.LuatVietnam.vn



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5458 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục hành chính mới ⁽¹⁾
Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 05/12/2011).
2	Thủ tục Chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý	Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính (có hiệu lực từ ngày 20/5/2011)
3	Thủ tục Xin miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường nằm trong phạm vi hành chính của tỉnh)	Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (có hiệu lực từ ngày 09/01/2012).
4	Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (có hiệu lực từ ngày 01/7/2013).
5	Thủ tục phê duyệt phương án điều chế rừng hoặc phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	

6	Thủ tục phê duyệt phương án khai thác rừng của chủ rừng là tổ chức	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ (có hiệu lực từ ngày 04/7/2011).
7	Thủ tục cấp phép khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh	
8	Thủ tục cấp phép khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác	
9	Thủ tục khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	
10	Thủ tục cấp phép khai thác tận dụng, tận thu những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh (đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)	

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽²⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung ⁽¹⁾
Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	T-HCM-124613-TT	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg ngày 24/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 19/8/2011).

3. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽³⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định về việc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC ⁽⁴⁾
Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	057542	Xác nhận đơn xin xuất khẩu/nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Khoản 8 Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy

			định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 (có hiệu lực từ ngày 21/5/2011)
2	T-HCM-124010-TT	Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới tại Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (đối với giống mới đăng ký công nhận áp dụng chỉ trên địa bàn của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Quyết định số 2541/QĐ-BNN-TCLN ngày 26/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Công bố thủ tục hành chính mới; được sửa đổi; bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có hiệu lực từ ngày 26/10/2011)
3	057849	Cải tạo rừng (đối với chủ rừng: không phải hộ gia đình, cá nhân, không phải vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý)	Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất nhưng thực tế Thành phố không có loại rừng này (chỉ có rừng phòng hộ và rừng sản xuất) do đó TTHC Cải tạo rừng không còn phù hợp, không khả thi. Đề nghị bãi bỏ.
4	057557	Cấp giấy phép khai thác gỗ rừng sản xuất là rừng trồng, vườn rừng, rừng tự nhiên khoanh nuôi tái sinh của các chủ rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích lâm nghiệp	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ (có hiệu lực ngày 04/7/2011).
5	057569	Cấp giấy phép khai thác gỗ rừng trồng thuộc nguồn vốn ngân sách	
6	057581	Cấp giấy phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng	
7	057556	Cấp giấy phép khai thác tre nứa và lâm sản ngoài gỗ, tre nứa thuộc rừng trồng tự nhiên	
8	057578	Cấp giấy phép tía thừa rừng trong trường hợp có tận thu lâm sản	
9	057605	Cấp giấy phép khai thác tận thu, tận dụng gỗ và lâm sản khác trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng	



10	057620	Mở cửa rừng khai thác gỗ rừng tự nhiên	
11	057638	Thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ, lâm sản khác ngoài gỗ	
12	057662	Thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác gỗ và lâm sản từ rừng tự nhiên và rừng trồng bằng vốn ngân sách	
13	057674	Thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác rừng tự nhiên chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	
14	057691	Thẩm định và phê duyệt thiết kế tận thu gỗ nằm các loại trong rừng tự nhiên	
15	057746	Thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác nhựa thông, tia thừa rừng trồng	
16	057752	Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng	
17	057755	Thẩm định và phê duyệt thiết kế điều chế, cải tạo, tia thừa rừng	
18	057846	Thẩm định và phê duyệt dự án thanh lý và chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp	
19	057761	Thẩm định và phê duyệt thiết kế trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng, giao khoán bảo vệ rừng	Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 05/12/2011).
20	057762	Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, dự toán các công trình lâm sinh	
21	057765	Thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh thuộc dự án 661	

Ghi chú:

(1) (4) Nếu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản.

(2) Số hồ sơ của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính).

(3) Số hồ sơ của thủ tục hành chính bị thay thế (đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính).

